TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **26**/2023/QĐST-KDTM	*Thành phố Huế, ngày 02 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 27/2023/TLST-KDTM ngày 20 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần T**; Địa chỉ: 266-268 N, phường S, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng N; sinh năm 1993 - Chức vụ: Phó Phòng phụ trách Phòng giao dịch P (Theo Quyết định ủy quyền số: 3272/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng T).

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Đăng H (Theo Giấy ủy quyền số: 02/2023/GUQ-PGDPL ngày 03/01/2023); Địa chỉ: Thôn X, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: **Công Ty TNHH MTV Đầu Tư Và Thương Mại Đ**; Địa chỉ: 8/5 N1, phường X1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hồ Thị Mai C, chức vụ: Giám đốc

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phan Xuân T1 và bà Hồ Thị Mai C; Cùng địa chỉ: Tổ 8, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Công ty TNHH MTV Đầu tư và Thương Mại Đ còn nợ và phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP T số tiền tính đến ngày 25/10/2023 là 2.118.297.855 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ một trăm mười tám triệu, hai

trăm chín mươi bảy nghìn, tám trăm năm mươi lăm đồng). Trong đó: Nợ gốc: 1.900.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 32.648.767 đồng; Lãi trên nợ gốc quá hạn: 183.899.179 đồng; Lãi chậm trả: 1.749.909 đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (Ngày 26/10/2023), cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 202226860463 ngày 24/10/2022 Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Thừa Thiên Huế - Phòng giao dịch Phú Lộc với Công ty TNHH MTV Đầu tư và Thương Mại Đ

2.2. Về thời hạn trả nợ: Công ty TNHH MTV Đầu tư và Thương Mại Đ phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP T số tiền tính đến ngày 25/10/2023 là 2.118.297.855 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ một trăm mười tám triệu, hai trăm chín mươi bảy nghìn, tám trăm năm mươi lăm đồng). Trong đó: Nợ gốc: 1.900.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 32.648.767 đồng; Lãi trên nợ gốc quá hạn: 183.899.179 đồng; Lãi chậm trả: 1.749.909 đồng) kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp Công ty TNHH MTV Đầu tư và Thương mại Đ không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 89 ngày 20/10/2021 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 01-89 ngày 24/10/2022 của ông Phan Xuân T1 và Hồ Thị Mai C để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 571, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại địa chỉ Khu dân cư B giai đoạn 1 (mở rộng), phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL399232, số vào sổ cấp GCN: CS/03716-2020 14-064 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 07/10/2020 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng đã ký kết.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không thanh toán hết số tiền vốn gốc nợ vay, tiền lãi vay, lãi phạt có liên quan, chi phí tòa án, chi phí phát mãi tài sản (nếu có) thì Công ty TNHH MTV Đầu tư và Thương Mại Đ có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu cho đến khi thanh toán hết nợ.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 2.000.000 đồng. Công ty TNHH MTV Đầu tư và Thương Mại Đ và Ngân hàng TMCP T tự nguyện thỏa thuận Công ty TNHH MTV Đầu tư và Thương Mại Đ chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng TMCP T đã nộp số tiền này nên buộc Công ty TNHH MTV Đầu tư và Thương Mại Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền 2.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

2.4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

+ Công ty TNHH MTV Đầu tư và Thương Mại Đ và Ngân hàng TMCP T tự nguyện thỏa thuận Công ty TNHH MTV Đầu tư và Thương Mại Đ chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 37.183.000 đồng.

+ Ngân hàng TMCP T được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 34.801.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006159 ngày 20/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Hồng